

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2018/DS-ST

Ngày 06-6-2018

V/v tranh chấp về bồi hoàn
chi phí đào tạo.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Hà Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Hưng.

Ông Nguyễn Phi Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Ngân, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng, tham gia phiên tòa:
Bà Lương Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2017/TLST-DS ngày 23 tháng 6 năm 2017 về việc tranh chấp về bồi hoàn chi phí đào tạo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Trung tâm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; địa chỉ trụ sở tại: Đường T, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn: Trung tâm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao là bà Nguyễn Thị Thu H, bà Đỗ Thị Hạnh C và ông Hà Đồng T (Văn bản ủy quyền, ngày 02 tháng 01 năm 2018).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Trung tâm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao là ông Hà Đồng T; Luật sư của Văn phòng Luật sư Đ, thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng; địa chỉ văn phòng: Đường H, quận H, thành phố Đà Nẵng.

- *Bị đơn:*

1. Anh Mai Đăng Trần L; cư trú tại: Australia (Úc).

2. Ông Mai Thanh P

3. Bà Trần Thị N

Cùng cư trú tại: Đường N, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bị đơn: Anh Mai Đăng Trần L là ông Mai Thanh P; địa chỉ: Đường N, quận S, thành phố Đà Nẵng (Văn bản ủy quyền, lập ngày 11 tháng 01 năm 2018 tại Văn phòng Công chứng Phạm Văn K – quận S, thành phố Đà Nẵng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Trung tâm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao (Sau đây gọi tắt là Trung tâm), trình bày:

- Anh Mai Đăng Trần L tham gia Đề án phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao (Sau đây gọi tắt là Đề án) và được Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng cử đi học tại trường Đại học Swinburne, Úc; ngành Cử nhân công nghệ thông tin; thời gian học ba năm; kinh phí đào tạo do Thành phố hỗ trợ cấp.

- Tháng 8 năm 2011, sau khi tốt nghiệp đại học, anh L được Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng (Sau đây gọi tắt là Thành phố) đồng ý cho chậm thực hiện nghĩa vụ làm việc cho Thành phố đến hết tháng 8 năm 2012 để học tiếp chương trình cử nhân danh dự ngành Khoa học máy tính tại Đại học Swinburne, Úc bằng kinh phí tự túc. Tuy nhiên, anh L đã không học đúng chương trình này mà tự ý đổi sang học

chương trình Cử nhân Thương mại, chuyên ngành Tài chính. Sau khi xem xét, Thành phố đã tạo điều kiện cho phép anh L được lùi thời gian về thực hiện nghĩa vụ làm việc cho Thành phố đến hết tháng 3 năm 2015 để hoàn thành chương trình học.

- Đến thời hạn trên, anh L và gia đình có đơn gửi Trung tâm xin được tiếp tục lùi thời gian thực hiện nghĩa vụ làm việc cho Thành phố trong vòng một năm để ở lại làm thêm nhằm trang trải khoản học phí còn nợ. Tuy nhiên, xét thấy anh L không chấp hành nghiêm túc quy định của Đề án và lý do xin lùi thời gian thực hiện nghĩa vụ làm việc cho Thành phố là không thỏa đáng, nên ngày 07-4-2015 Trung tâm đã có văn bản đề nghị anh L về trình diện trước ngày 15-4-2015 để thực hiện các thủ tục nhận công tác tại Thành phố. Sau khi nhận được văn bản trên, ngày 20-4-2015 anh L đã gửi thư điện tử cho Trung tâm xin bảo lưu nguyện vọng được lùi thời gian nhận công tác để ở lại làm thêm nên không thể trở về trình diện theo thời hạn quy định. Trung tâm đã làm việc với gia đình anh L đề nghị động viên anh sớm về trình diện và thực hiện nghĩa vụ làm việc cho Thành phố, song gia đình anh L vẫn mong muốn Thành phố tạo điều kiện cho anh được lùi thời gian về nhận công tác để ở lại làm thêm.

- Xét thấy anh L vi phạm nội dung không về trình diện để thực hiện thủ tục nhận công tác sau khi tốt nghiệp, quy định tại Hợp đồng số 09/2008/HDDA-NN-LQĐ ngày 14-5-2008 và các Phụ lục hợp đồng kèm theo, nên Thành phố đã ban hành quyết định chấm dứt việc tham gia Đề án và bồi hoàn kinh phí đối với anh L theo quy định. Cụ thể, anh L liên đới cùng với cha mẹ là ông Mai Thanh P và bà Trần Thị N có nghĩa vụ bồi hoàn cho Thành phố 100% kinh phí đào tạo được cấp kể từ khi tham gia Đề án với tổng số tiền 1.414.382.233 đồng trước ngày 12-8-2015.

- Trong quá trình thực hiện nghĩa vụ do gặp khó khăn về kinh tế nên anh L, ông P và bà N mới bồi hoàn được tổng số tiền 375.000.000 đồng.

- Đến trước thời điểm Trung tâm nộp đơn khởi kiện, anh L, ông P và bà N mới bồi hoàn được tổng số tiền 375.000.000 đồng. Do đó, để đảm bảo Đề án Phát triển

nguồn nhân lực chất lượng cao được thực hiện nghiêm túc và đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của nhà nước, Trung tâm yêu cầu anh L, ông P và bà N phải liên đới bồi hoàn đầy đủ chi phí đào tạo còn lại cho Trung tâm với số tiền 1.039.382.233 đồng và tiền lãi bắt đầu tính từ ngày 12-8-2015 theo mức lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi không kỳ hạn do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định là 1%/năm, đối với khoản tiền chậm bồi hoàn.

- Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày xác định thêm là đến ngày 01-6-2018 phía bị đơn đã thanh toán xong toàn bộ số tiền chi phí đào tạo 1.414.382.233 đồng, còn nợ lại chưa thanh toán số tiền lãi tính đến ngày 01-6-2018 là 32.770.328 đồng; nên nay Trung tâm chỉ còn yêu cầu anh L, ông P và bà N phải thanh toán số tiền lãi là 32.770.328 đồng.

Bị đơn ông Mai Thanh P và bà Trần Thị N, thống nhất trình bày:

- Ông, bà thống nhất với toàn bộ lời trình bày của phía nguyên đơn về việc anh Mai Đăng Trần L tham gia Đề án và việc ký kết hợp đồng, cũng như các phụ lục hợp đồng để nhận hỗ trợ kinh phí đào tạo đi du học nhưng sau khi tốt nghiệp đã không về trình diện để nhận công việc tại Thành phố theo cam kết. Nay ông, bà và anh L xác định có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ chi phí đào tạo là 1.414.382.233 đồng và tiền lãi cho Trung tâm theo yêu cầu khởi kiện; đã thanh toán được 375.000.000 đồng, còn tiếp tục phải thanh toán 1.039.382.233 đồng và tiền lãi bắt đầu tính từ ngày 12-8-2015 theo mức lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi không kỳ hạn do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định là 1%/năm, đối với khoản tiền chậm bồi hoàn.

- Tuy nhiên do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên đề nghị được thanh toán chậm theo lộ trình đến tháng 7 năm 2018 sẽ dứt điểm.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 280, Điều 288 và Điều

688 của Bộ luật dân sự; Nghị định số: 143/2013/NĐ-CP ngày 24-10-2013 của Chính phủ Quy định về bồi hoàn học bổng và chi phí đào tạo, chấp nhận yêu cầu bồi hoàn chi phí đào tạo của Trung tâm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đối với anh Mai Đăng Trần L, ông Mai Thanh P và bà Trần Thị N.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên toà, sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn anh Mai Đăng Trần L là công dân Việt Nam; có địa chỉ cư trú tại Australia (Úc) và bị đơn ông Mai Thanh P và bà Trần Thị N có địa chỉ cư trú tại Đường N, quận S, thành phố Đà Nẵng, nên vụ án tranh chấp về bồi thường chi phí đào tạo thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng theo quy định tại các Điều 37, Điều 40, Điều 464, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự;

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, anh Mai Đăng Trần L tự nguyện đăng ký tham gia Đề án hỗ trợ đào tạo bậc đại học tại các cơ sở giáo dục trong nước và ở nước ngoài bằng ngân sách Nhà nước dành cho học sinh các trường trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng quyết định cử đi học đại học tại Trường Đại học Swinburne, Úc. Trên cơ sở Quyết định cử đi học của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng, Thành phố đã ký Hợp đồng với anh Mai Đăng Trần L và ông Mai Thanh P, bà Trần Thị N (là cha mẹ đẻ của anh L) để Trung tâm cấp hỗ trợ 100% chi phí đào tạo cho anh L đi học và anh L có trách nhiệm sau khi tốt nghiệp đại học về Thành phố để nhận công tác và phục vụ cho thành phố Đà Nẵng trong thời gian ít nhất là bảy năm; trường hợp vi phạm thỏa thuận tại hợp đồng thì có nghĩa vụ cùng với gia đình, chịu trách nhiệm bồi thường gấp năm lần toàn bộ chi phí do Trung tâm hỗ trợ.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện bồi hoàn chi phí đào tạo của Trung tâm đối với anh Mai Đăng Trần L, ông Mai Thanh P và bà Trần Thị N thì thấy, sau khi tốt nghiệp, anh L không về Trung tâm trình diện để thực hiện nghĩa vụ làm việc cho Thành phố, mà đề nghị được ở lại Úc để làm thêm trong hạn 01 năm, nhưng Thành phố không chấp nhận. Do vậy, ngày 15-5-2015, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng đã ban hành Quyết định số: 2737/QĐ-UBND Về việc chấm dứt tham gia đề án và bồi hoàn kinh phí do vi phạm hợp đồng đào tạo đối với học viên Mai Đăng Trần L. Việc anh L sau khi tốt nghiệp đại học nhưng không về nhận công tác và phục vụ cho thành phố Đà Nẵng là vi phạm nghĩa vụ tại hợp đồng đã cam kết, theo quy định tại Điều 274 của Bộ luật dân sự năm 2015. Tổng số tiền từ ngân sách Nhà nước Trung tâm đã chi cho anh L đi học đại học tại Trường Đại học Swinburne Úc là 1.414.382.233 đồng; trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn xác định có nghĩa vụ bồi hoàn toàn bộ chi phí đào tạo và tiền lãi theo lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi không kỳ hạn do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định là 1%/năm tính từ ngày 12/8/2015 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ cho Trung tâm. Tính đến ngày 01-6-2018 anh L, ông P và bà N đã nộp tiền bồi hoàn toàn bộ chi phí đào tạo cho Trung tâm; riêng tiền lãi tính đến ngày 01-6-2018 là 32.770.328 đồng chưa thanh toán dứt điểm, nên cần buộc anh L, ông P và bà N phải thanh toán tiền lãi nói trên cho Trung tâm để nộp vào ngân sách nhà nước là phù hợp với quy định tại Điều 280, Điều 288 của Bộ luật dân sự; Nghị định số: 143/2013/NĐ-CP ngày 24-10-2013 của Chính phủ Quy định về bồi hoàn học bổng và chi phí đào tạo; Điều 4 của Hợp đồng số: 09/2008/HĐDA-NN-LQĐ về Thực hiện “Đề án hỗ trợ đào tạo bậc đại học tại các cơ sở giáo dục trong nước và ở nước ngoài bằng ngân sách Nhà nước dành cho học sinh các trường trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng” ký ngày 14/5/2008, giữa Thành phố và anh Mai Đăng Trần L, ông Mai Thanh P, bà Trần Thị N.

[4] Xét yêu cầu được thanh toán chậm theo phương thức của bị đơn là không được Trung tâm đồng ý và không có căn cứ pháp luật nên không được chấp nhận.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm anh Mai Đăng Trần L, ông Mai Thanh P và bà Trần Thị N phải chịu, theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 37, Điều 40, Điều 464, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280, Điều 288 và Điều 688 của Bộ luật dân sự; Nghị định số: 143/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ Quy định về bồi hoàn học bổng và chi phí đào tạo; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về bồi hoàn chi phí đào tạo của Trung tâm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đối với anh Mai Đăng Trần L, ông Mai Thanh P và bà Trần Thị N.

Tuyên xử:

1. Buộc anh Mai Đăng Trần L, ông Mai Thanh P và bà Trần Thị N phải thanh toán cho Trung tâm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao số tiền tiền lãi 32.770.328 đồng (Ba mươi hai triệu, bảy trăm bảy mươi ngàn, ba trăm hai mươi tám đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thực hiện nghĩa vụ theo lãi suất thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Anh Mai Đăng Trần L, ông Mai Thanh P và bà Trần Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.638.516 đồng (Một triệu, sáu trăm ba mươi tám ngàn, năm trăm mười sáu đồng).

3. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được cấp, tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Hà Nam